TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2024/HS-ST
Ngày 09/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Long Thị Thịnh và Bà Hoàng Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tạ Huyền Trang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn* tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Vĩnh Thụy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 26/7/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn V**;** Tên gọi khác: không; sinh ngày 11/9/1988 tại: xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Nông Thị H1; Vợ: Bế Thị H2, Con: 01 con. Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1993. Trú tại: thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 10/5/2024, tại đoạn đường thuộc thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N phối hợp cùng Công an xã Văn Lang tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự thì phát hiện Phan Văn V, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 29K1 – 211.20 di chuyển theo hướng từ thôn Bản Cháng, xã K ra thị trấn Y có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe và kiểm tra trên người Phan Văn V phát hiện tại túi áo khoác bên phải 01 gói giấy màu trắng có họa tiết màu xanh (loại giấy vệ sinh)

bên trong có 06 gói nhỏ bằng giấy có màu sắc, họa tiết khác nhau, bên trong 06 gói nhỏ đều chứa chất màu trắng dạng bột. Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trong 01 gói bất kì để thử với thuốc thử ma túy (thuốc do Bộ C cấp), kết quả thuốc thử chuyển từ trong suốt sang màu tím trùng với màu nhận biết ma túy. Sau khi kiểm tra tổ công tác tiến hành gói lại như ban đầu và cho vào trong phong bì dán kín niêm phong kí hiệu A1. Kiểm tra tại túi áo khoác bên trái Vũ mặc phát hiện 01 bơm kim tiêm không nhãn hiệu (đã qua sử dụng), tổ công tác đã niêm phong trong phong bì kí hiệu A2. Tiến hành kiểm tra trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter BKS 29K1 – 211.20 không phát hiện đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Cùng ngày 10/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành cân xác định khối lượng số chất màu trắng nghi ma túy thu được trên người Phan Văn V. Kết quả số chất màu trắng dạng bột trong phong bì kí hiệu A1 có khối lượng là 0,297g (không phẩy hai chín bảy gam). Sau khi cân số chất màu trắng dạng bột nêu trên được cho trong phong bì dán kín niêm phong có kí hiệu B1 để gửi giám định. Số vật chứng còn lại gồm 01 mảnh giấy màu trắng có họa tiết màu xanh, loại giấy vệ sinh, 06 mảnh giấy có nhiều màu sắc và họa tiết khác nhau không xác định hình dạng, 01 phong bì kí hiệu A1 đã mở niêm phong cho vào phong bì dán kín niêm phong kí hiệu B2.

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 10/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình phụ cận có liên quan của Phan Văn V tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 154/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là: 0,297g (không phẩy hai chín bảy gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại: 0,243g (không phẩy hai bốn ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T93 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn V khai nhận: Buổi sáng ngày 10/5/2024 V mượn xe mô tô biển số 29K1 – 211.20 nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter của anh Nguyễn Đình N, nhà ở thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi từ nhà thuộc thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn để đi đến xã K, huyện N để mua ma túy, do trước đó V nghe có người nói là tại đường bê tông đi qua Trường Mầm non K1, xã K, huyện N có người bán ma túy - heroine nên V đã đi theo đường bê tông đi vào qua

khu vực Trường Mầm non K1 một đoạn khoảng 700m, thì gặp một người đàn ông có đặc điểm giống với người nghiện ma túy, V lại gần hỏi người đó có hàng bán không, ý nói là có ma túy bán hay không thì người đó trả lời là có. V bảo người đó bán cho Vũ 5 (Năm trăm nghìn đồng) thì người đó đồng ý bán, V đưa cho người đó số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thì người đó đưa cho V một gói nhỏ gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có chứa các gói nhỏ ma túy, người đó nói cho V thêm một gói. Sau khi mua được ma túy V cất gói ma túy vào túi áo khoác bên ngoài bên phải và điều khiển xe quay ngược lại để đi về nhà, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ Công tác của Công an huyện N bắt quả tang. Mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Về vật chứng của vụ án, bao gồm:

- 01 (một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có 01 (một) mảnh giấy màu trắng có hoạ tiết màu xanh (loại giấy vệ sinh) không xác định hình dạng, 06 (sáu) mảnh giấy có nhiều màu sắc, hoạ tiết khác nhau không xác định hình dạng, 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) bơm kim tiêm không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T93" bên trong có chứa 0,243g (không phẩy hai bốn ba gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Jupiter, màu sơn xanh, BKS: 29K1-211.20 mà Phan Văn V sử dụng ngày 10/5/2024 để đi mua ma túy, xác định là tài sản của anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1993 trú tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, do bố của Nguyễn Đình N là ông Nguyễn Đình P trú tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn mua về sử dụng từ năm 2020, đến năm 2023 ông P chết anh N tiếp tục sử dụng chiếc xe trên, tiến hành tra cứu thông tin phương tiện xác định chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng, đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án khác. Nguyễn Đình N không biết việc Phan Văn V sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và có đơn xin lại chiếc xe mô tô nêu trên để phục vụ việc đi lại nên ngày 25/6/2024 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Đình N là có căn cứ.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-NR ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Phan Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình N vắng mặt trong đơn xin xét xử vắng mặt nêu ý kiến: Chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án anh N đã được Cơ quan Công an huyện N trả lại xe nên không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phan Văn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có 01 (một) mảnh giấy màu trắng có hoạ tiết màu xanh (loại giấy vệ sinh) không xác định hình dạng, 06 (sáu) mảnh giấy có nhiều màu sắc, hoạ tiết khác nhau không xác định hình dạng, 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) bơm kim tiêm không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T93" bên trong có chứa 0,243g (không phẩy hai bốn ba gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ

Án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, Điều tra

viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Việc xét xử vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì đồng ý tiếp tục phiên tòa. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiếp tục phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định.

[2] Về hành vi của bị cáo: Căn cứ vào những nội dung tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy những nội dung này cũng đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có cơ sở để kết luận:

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 10/5/2024, tại đoạn đường thuộc thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Phan Văn V, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi tàng trữ 0,297g (không phẩy hai chín bẩy gam) ma túy, loại heroine. Mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Phan Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an – xã hội của địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

- Về tình tiết giảm nhẹ: Phan Văn V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là " người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải". Ngoài ra bị cáo có ông nội

là Phan Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà lại đua đòi, chơi bời dẫn đến nghiện chất ma túy mà phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt bổ sung đối với người phạm tội: Bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp là lao động tự do không có công việc ổn định và không có thu nhập việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo không đảm bảo tính thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 (một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có 01 (một) mảnh giấy màu trắng có hoạ tiết màu xanh (loại giấy vệ sinh) không xác định hình dạng, 06 (sáu) mảnh giấy có nhiều màu sắc, hoạ tiết khác nhau không xác định hình dạng, 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) bơm kim tiêm không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng). 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T93" bên trong có chứa 0,243g (không phẩy hai bốn ba gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ. Là vật chứng, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Phan Văn V không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1993 trú tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn khi cho Phan Văn V mượn xe không biết việc V sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy về sử dụng nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày (10/5/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

***** Tịch thu tiêu hủy**:**

- 01 (một) phong bì ký hiệu B2 bên trong có 01 (một) mảnh giấy màu trắng có hoạ tiết màu xanh (loại giấy vệ sinh) không xác định hình dạng, 06 (sáu) mảnh giấy có nhiều màu sắc, hoạ tiết khác nhau không xác định hình dạng, 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 01 (một) bơm kim tiêm không rõ nhãn hiệu (đã qua sử dụng).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T93" bên trong có chứa 0,243g (không phẩy hai bốn ba gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ

(*Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa* Công an huyện N *và Chi cục thi hành án huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn).*

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- THADS huyện Na Rì;
- Sở Tư pháp; Bị cáo;
-Người có QLNVLQ; Lưu Hs, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Luân